ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**
**HUỲNH KHƯƠNG NINH**

# BẢNG TỔNG HỢP

## KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC QUÝ 04/2022

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Điểm tự chấm | Điểm đồng nghiệp đánh giá | Điểm Thủ trưởng đơn vị đánh giá |
|---|---|---|---|---|---|
| *1* | Bùi Thị Trà My | P. Hiệu trưởng | | *39,2* | *92* |
| *2* | Đinh Thị Kim Chi | GV | 89 | *37,2* | 87 |
| *3* | Võ Đức Dũng | GV | 0 | *0* | 0 |
| *4* | Tôn Long Đỉnh | GV | 86 | *36,8* | 86 |
| *5* | Đinh Thị Hoa | GV | 92 | *37,2* | 90 |
| *6* | Lê Thanh Quân | GV | 89 | *37,2* | 87 |
| *7* | Nguyễn Phan Nhật Tân | GV - TPCM | 88 | *36,2* | 87 |
| *8* | Phạm Thị Thanh Thuỷ | GV - TTCM | 89 | *38* | 87 |
| *9* | Nguyễn Thị Đào | GV - CTCĐ | 92 | *39* | 90 |
| *10* | Đỗ Văn Hào | GV | 81 | *38* | 84 |
| *11* | Nguyễn Thị Thu Hương | GV - TPCM | 89 | *38,8* | 87 |
| *12* | Phùng Thị Ngọc Mai | GV - TTCM | 88 | *39,8* | 87 |
| *13* | Vũ Thị Nhung | GV | 88 | *38* | 87 |
| *14* | Tạ Uyên Vy | GV | 92 | *38,4* | 90 |
| *15* | Nguyễn Thị Thuỳ Dung | GV | 85 | *34,3* | 85 |
| *16* | Trịnh Ngọc Phương Duy | GV | 89 | *34* | 87 |
| *17* | Nguyễn Thị Hai | GV | 85 | *34,8* | 85 |
| *18* | Trần Thị Hằng | GV | 92 | *34,7* | 90 |
| *19* | Phan Trần Thuý Mộng | GV - TPCM | 92 | *34,2* | 90 |
| *20* | Nguyễn Thanh Sang | GV - TTCM | 88 | *36,7* | 87 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| *21* | Phạm Thị Cẩm Vân | GV | 91 | *35,2* | 90 |
| *22* | Nguyễn Ngọc Anh | GV | 84 | *36,7* | 84 |
| *23* | Nguyễn Thị Huyền Anh | GV | 84 | *36,8* | 84 |
| *24* | Tô Hoàng Châu | GV | 85 | *36,4* | 85 |
| *25* | Trần Thị Ngọc Hân | GV - TPCM | 84 | *36,7* | 84 |
| *26* | Nguyễn Thị Hồng Lê | GV | 85 | *36,7* | 85 |
| *27* | Nguyễn Khắc Nhựt | GV | 95 | *36,8* | 90 |
| *28* | Nguyễn Thị Nhất Thanh | GV - TTCM | 92 | *37,1* | 90 |
| *29* | Nguyễn Trường Thọ | GV | 95 | *36,7* | 90 |
| *30* | Nguyễn Trương Ngọc Châu | GV | 89 | *37,3* | 87 |
| *31* | Trương Thu Hảo | GV | 87 | *38,7* | 87 |
| *32* | Nguyễn Thị Bích Hồng | GV | 89 | *38,3* | 87 |
| *33* | Huỳnh Thị Ngọc Huyền | GV - TPCM | 90 | *37,8* | 90 |
| *34* | Trần Hoàng Đan Phượng | GV | 90 | *39,2* | 90 |
| *35* | Nguyễn Thị Hải Yến | GV | 90 | *38,3* | 90 |
| *36* | Nguyễn Thị Dung | GV | 90 | *37,5* | 90 |
| *37* | Nguyễn Ngọc Hiền | GV | 83 | *35,7* | 83 |
| *38* | Nguyễn Thị Ngân | GV | 93 | *37,5* | 90 |
| *39* | Trương Thị Ngọc Tường | GV - TTCM | 88 | *37,5* | 87 |
| *40* | Trương Ngọc Kha | GV | 89 | *37,5* | 83 |
| *41* | Nguyễn Huỳnh An | Kế Toán | 77 | *36,3* | 85 |
| *42* | Lê Thị Hồng Đào | Văn thư | 85 | *36,6* | 85 |
| *43* | Đào Thị Thu Hiền | Thủ quỹ | 76 | *35* | 85 |
| *44* | Nguyễn Thị Bích Tuyết | Thư viện - TTVP | 87 | *38* | 87 |

***Tổng cộng: 44 người. Trong đó:***

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15 người.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 28 người.
3. Hoàn thành nhiệm vụ hoặc Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế năng lực: 00 người.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 người.

*Quận 1, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

| | |
|---|---|
| **NGƯỜI LẬP BẢNG** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |
| **Bùi Thị Trà My** | **Cao Đức Khoa** |